TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 137/2020/HS-ST Ngày 08-7-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tý và Võ Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/TL ST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Đoàn Nam C, sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 153/14D, đường B T, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (gia đình đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 1990); nơi ở: Nhà không số, Tổ 10, Ấp 3, xã V L B, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh (từ tháng 9/2018 đã bỏ đi đâu không rõ); nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hữu H và bà Phạm Thị N; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 20/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về "Tội Cớp giật tài sản" (chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/4/2015 và quyết định khác ngày 04/11/2013, án tích chưa được xóa) và ngày 26/02/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" (lần phạm tội này là "Tái phạm", chấp hành xong hình phạt chính ngày 18/9/2018 và quyết định khác ngày 06/6/2016, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 29-8-2019, tạm giam ngày 04-9-2019 "có mặt";

2.Nguyễn Ngọc Thế B, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; nơi ở: Nhà không số, Tổ 10, Ấp 2B, xã V L B, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị U; chưa có vợ con; tiền án: Ngày

13/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/02/2017 và mới chỉ xong 01 phần các quyết định khác ngày 09/3/2016, án tích chưa được xóa); tiền sự: Ngày 21/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt với thời hạn 18 tháng (chấp hành xong ngày 01/10/2018, chưa được coi là chưa từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: Ngày 10/8/2010, bị Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 75.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" và ngày 03/11/2014, bị Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ ngày 29-8-2019, tạm giam ngày 04-9-2019 "có mặt".

Bị hại: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1992. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 462, Đường Số H, phường B C, quận T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, Đoàn Nam C điều khiển xe môtô biển số 59Y1-268.12 chở Nguyễn Ngọc Thế B đến nhà bạn chơi nhưng do bạn không có nhà nên đi về. Lúc khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, cả 02 đến trước nhà số 406-408, đường H, Khu phố B, phường B T Đ, quận B T thì C nhìn thấy Anh Nguyễn Đức H đang ngồi trên xe môtô biển số 59P1-629.81 dừng bên lề đường nói chuyện điện thoại di động nên C rủ B giật lấy bán kiếm tiền tiêu xài, B liền đồng ý. Khi đó, C vòng xe lại chạy lên từ phía sau áp sát bên trái anh H, còn B ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng của anh H rồi tăng ga xe bỏ chạy tẩu thoát; anh H liền truy hô lên và chạy đuổi theo nhưng không kịp nên mượn chiếc điện thoại di động của anh Trần Minh H mở định vị lên phát hiện chiếc điện thoại của anh đang ở vị trí Đường T, phường B H H A, quận B T nên chạy xe đến đó tìm. Tại đây, anh H nhìn thấy người dân đang bắt giữ được C, B và chiếc điện thoại di động của anh giao cho Công an xử lý nên anh H liền đến Công an phường Bình Trị Đông trình báo. Sự việc sau đó được chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây cả 02 đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đoàn Nam C và Nguyễn Ngọc Thế B đều khai nhận, do cả 02 cần có tiền tiêu xài nên lúc bị cáo C nhìn thấy Anh Nguyễn Đức H đang ngồi trên xe cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng nói chuyện nên bị cáo C rủ bị cáo B giật lấy bán thì được bị cáo B đồng ý. Khi đó, bị cáo C liền điều khiển xe môtô biển số 59Y1-268.12 chạy vòng lại từ

phía sau đến áp sát bên trái anh H, còn B dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của anh H rồi bỏ chạy tẩu thoát được một đoạn khá xa thì cả 02 bị té xe. Lúc này, các bị cáo bỏ xe lại chạy bộ thêm được 01 đoạn đường nữa thì bị người dân bắt giữ cùng với vật chứng giao cho Công an giải quyết nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh H có giá trị là 24.000.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng với việc giải quyết vật chứng. Riêng bộ quần áo của các bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội thì yêu cầu cho tiêu hủy.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đoàn Nam C và Nguyễn Ngọc Thế B ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội Cớp giật tài sản", đối với bị cáo C theo điểm d, i; còn bị cáo B theo điểm d cùng khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Các bị cáo Đoàn Nam C và Nguyễn Ngọc Thế B đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng của Anh Nguyễn Đức H một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 24.000.000 đồng và do các bị cáo đã sử dụng xe môtô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm"; riêng bị cáo C đã "Tái phạm", chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này còn có thêm tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm"; còn bị cáo B đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm". Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó bị cáo C với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và điều khiển xe; còn bị cáo B cung cấp phương tiện và trực tiếp thực hiện phạm tội nên cần phải xử lý các bị cáo B một mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo C với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo B với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù cùng về "Tội Cớp giật tài sản". Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không ý kiến. Còn về phần vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe môtô số máy 3S31-072964, số khung 961348; tiêu hủy biên số xe môtô 59Y1-268.12 và 02 bộ quần áo của các bị cáo;

giao trả lại cho bị cáo C chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và bị cáo B chiếc điện thoại di động hiệu Huawei.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Đoàn Nam C và Nguyễn Ngọc Thế B tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 28/8/2019, các bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng của Anh Nguyễn Đức H tại trước nhà số 406-408, đường H, Khu phố 3, phường B T Đ, quận B T một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động của anh H có giá trị là 24.000.000 đồng và do các bị cáo đã sử dụng chiếc xe môtô biển số 59Y1-268.12 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm"; riêng bị cáo C đã "Tái phạm", chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, các bị cáo đã phạm "Tội Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt đối với bị cáo C theo điểm d, i; còn bị cáo B theo điểm d cùng khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, nhận dạng qua quần áo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ được, định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không

những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương; riêng bị cáo B đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là "Tái phạm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự B một mức án thật nghiêm. Trong vụ án này, tuy có đồng phạm nhưng chỉ là giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là "Có tổ chức" nhưng do bị cáo C với vai trò là người khởi xướng rủ rê và điều khiển xe; còn bị cáo B cung cấp phương tiện và trực tiếp thực hiện hành chiếm đoạt tài sản nên mức án áp dụng đối với các bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không ai có nghề nghiệp và không có điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại Anh Nguyễn Đức H đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu chứng có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, anh H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng của Anh Nguyễn Đức H, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh H nên không xét. Còn 01 chiếc xe môtô hiệu Sirius, màu đỏ, đen, số máy 3S31-072964, số khung 961348 của bị cáo B sử dụng làm phương tiện phạm tội và khai, xe do nhận cầm của người không rõ lai lịch; qua giám định và xác minh thì, tuy xe có số máy và số khung nguyên thủy nhưng không xác định được nguồn gốc; Cơ quan điều tra cũng đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng cho đến nay vẫn chưa có ai đến giải quyết nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, đen của bị cáo C và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei, màu trắng của bị cáo B, do không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 biển số xe 59Y1-268.12 (đang gắn theo xe trên) là biển số giả; 01 cái áo phông màu

đen, 01 cái áo phông màu xám, 01 cái quần Jean màu đen và 01 cái quần Jean màu xanh đen của các bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có yêu cầu tiêu hủy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Các bị cáo Đoàn Nam C và Nguyễn Ngọc Thế B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Nam C và Nguyễn Ngọc Thế B phạm "Tội Cướp giật tài sản".

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Nam C 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-8-2019.

.Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thế B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-8-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe môtô hiệu Sirius, màu đỏ, đen, số máy 3S31-072964, số khung 961348. Giao trả lại cho bị cáo Đoàn Nam C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, đen và bị cáo Nguyễn Ngọc Thế B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei, màu trắng. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 biên số xe 59Y1-268.12 (đang gắn theo xe trên), 01 cái áo phông màu đen, 01 cái áo phông màu xám, 01 cái quần Jean màu đen và 01 cái quần Jean màu xanh đen.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/110TAM, ngày 11/3/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Đoàn Nam C và Nguyễn Ngọc Thế B mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đoàn Nam C và Nguyễn Ngọc Thế B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Anh Nguyễn

Đức H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái